TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T T H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**288**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 22 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 310/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố Minh Thanh, phường Hương Vinh, thành phố H, tỉnh T T H.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 3, phường Hương Sơ, thành phố H, tỉnh T T H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Q và chị Lê Thị Thùy D.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về tình cảm: Anh Trần Q và chị Lê Thị Thùy D thuận tình ly hôn nhau.

2.2.Về con chung: Anh Trần Q và chị Lê Thị Thùy D công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Lê Hà My, sinh ngày 04/01/2016 và Trần Lê Uyên Nhã, sinh ngày 12/5/2017. Hiện cháy Uyên Nhã đang ở với anh Q, còn cháu Hà My đang ở với chị D. Nay ly hôn, theo nguyện vọng của cháu Hà My cũng như theo thỏa thuận giữa anh Q và chị D là giao cả 02 con chung Trần Lê Hà My, sinh ngày 04/01/2016 và Trần Lê Uyên Nhã, sinh ngày 12/5/2017 cho chị Lê Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hà My, Uyên Nhã

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3.Về tài sản chung: Anh Trần Q và chị Lê Thị Thùy D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Anh Trần Q và chị Lê Thị Thùy D xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5.Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Q và chị Lê Thị Thùy D mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nay anh Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của cả 02 người là 150.000 đồng. Anh Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0005846 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên nay khấu trừ và được hoàn trả lại 150.000 đồng từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H:
- Ủy ban nhân dân xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh T T H (số đăng ký kết hôn số 21, ngày 22/6/2015);
- Tổ Hành chính –Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÚ LOAN